

Số 75/BC-THDL

Diễn Lợi, ngày 29 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: trường Tiểu học Diễn Lợi

2. Địa chỉ : Xóm 3 – Xã Diễn Lợi – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An

Email: thdienloi.dc@nghean.edu.vn

Cổng thông tin điện tử:

<https://tieuhocdienloi.dienchau.edu.vn/admin>

3. Loại hình : Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Huyện Diễn Châu

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mệnh: Xây dựng nhà trường trở thành một ngôi trường hạnh phúc, mang tính hiện đại, có chất lượng giáo dục cao, phát triển bền vững, tạo dựng thương hiệu và đem lại những điều tốt đẹp cho học sinh.

Tầm nhìn: Đến năm **2025** trường Tiểu học Diễn Lợi trở thành trường có chất lượng cao; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh phát huy sự năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

Giá trị cốt lõi: “Tự chủ, sáng tạo - Hợp tác, phát triển - Đoàn kết, nhân ái - Trung thực, tự trọng - Khát vọng vươn lên”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Mục tiêu :Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trường Tiểu học Diễn Lợi đóng trên địa bàn xóm 3 xã Diễn Lợi thuộc huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An. Phía Đông đường liên xã, phía Tây giáp đất rừng UBND xã Diễn Lợi, phía Nam giáp trường Mầm non, phía Bắc Trường THCS Phú Lợi. Trường TH Diễn Lợi có tổng diện tích là 8895 m2, cảnh quan sư phạm chưa đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn; cơ sở vật chất đang trong quá trình xây dựng, chưa đảm bảo đầy đủ các phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu và hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học.

Trường Tiểu học Diễn Lợi tiền thân là trường cấp 1,2 Diễn Lợi, được thành lập từ năm 1967. Đến nay nhà trường đã có gần 60 năm hình thành và phát triển.

Gần sáu mươi năm qua, do phân cấp quản lý, trường đã nhiều lần đổi tên và từ năm 1991 - 1992 đến nay là Trường Tiểu học Diễn Lợi.

- Tháng 02/2009 : Trường được Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đến tháng 7/2016 trường được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Tháng 5/2025 trường được công nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3- Chuẩn Quốc gia mức độ 2

6. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Cao Thị Linh
- Chức vụ : Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0839437979
- E mail: linh.nganthao@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Trường có Chi bộ Đảng với 23 đảng viên, Tổ chức Công đoàn với 27 thành viên, Hội đồng trường do UBND huyện Diên Châu ban hành Quyết định thành lập và kiện toàn bao gồm 9 thành viên. Trường có 2 tổ chuyên môn đó là Tổ 1,2,3 và Tổ 4,5. Trường còn có tổ chức Đội và Sao nhi đồng, Ban ĐDCMHS

TT	Số văn bản	Ngày	CQ ban hành	Trích yếu
1	79/QĐ-UBND	01/5/1997	UBND Huyện	QĐ công nhận trường TH Diên Lợi là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Diên Châu quản lý
2	3156/QĐ-UBND	04/9/2020	UBND Huyện	QĐ bổ nhiệm Hiệu trưởng
3	2405/QĐ-UBND	20/8/2024	UBND Huyện	QĐ điều động PHT
4	3142/QĐ-UBND	03/10/2024	UBND huyện	QĐ kiện toàn HĐ trường
5	116/QĐ-THDL	12/9/2024	HT trường TH	QĐ bổ nhiệm TT, TP

II. ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN.

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

	Tổng	Nữ	D.Tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
H.Trưởng	01	01	0	0	01	0	

PHT	01	0	0	0	01	0	
Giáo viên	24	20	0	0	24	0	1GV HĐT
Nhân viên	02	02	0	0	02	0	
Cộng	28	23	0	0	24	0	

2. Chuẩn nghề nghiệp

STT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2025	Năm 2024
1	Cán bộ quản lý	100%	100%
2	Giáo viên	100%	100%

3. Bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ	Hoàn thành BD năm học 2023 -2024
1	Cán bộ quản lý	2/ 2 = 100%
2	Giáo viên	24/ 24 = 100%
3	Nhân viên	2/2= 100%
	Tổng cộng	28/28 = 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung:

- Diện tích trường : 8895m²
- Số điểm trường : 01
- Diện tích bình quân tối thiểu/HS : 14,1m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng.

TT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	01	20	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	20	
3	Văn phòng	01	60	
4	Phòng Đảng, Đoàn thể	01	20	
5	Phòng bảo vệ	01	12	
6	Khu vệ sinh GV, CB,NV	02	40	
7	Khu để xe GV, CB,NV	01	90	
II	Khối phòng học tập			
8	Phòng học	18	900	
9	Phòng Tin học	01	50	Có máy 20 máy tính
10	Phòng Mỹ thuật	01	70	
11	Phòng Âm nhạc	01	70	
12	Phòng Ngoại ngữ	01	70	

13	Phòng Đa chức năng	01	70	
III.	Khối phòng hỗ trợ học tập			
14	Thư viện	01	70	
15	Phòng thiết bị giáo dục	01	46,6	
16	Phòng tư vấn học đường	01	20	
17	Phòng Truyền thống	01	20	
18	Phòng Đội Thiếu niên	01	20	
IV	Khối phụ trợ			
19	Phòng họp	01	60	
20	Phòng Y tế trường học	01	20	
21	Phòng Kế toán	01	20	
22	Nhà kho	01	23,3	
23	Khu đỗ xe HS	01	400	
24	Khu vệ sinh HS	01	40	
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
24	Sân chơi	01	6000	
25	Sân thể dục thể thao	01	550	Đang xây dựng
26	Nhà đa năng	01	476	

3. Thiết bị dạy học

- Tivi : 18
- Máy chiếu : 01
- Máy tính : 20

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng năm học 2024-2025 :

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức cá nhân	Ghi chú
1	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thúy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM	
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	NXB GDVN	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)	NXB GDVN	
4	LS – DL 5	Nguyễn Minh Giang (Tổng chủ biên phân lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phân Địa lý)	NXB GDVN	
5	GDTC	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng (Chủ biên)	NXB GDVN	

6	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Đỗ Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	NXB GDVN	
7	Mỹ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương, Trần Thị Biên (Chủ biên)	NXB GDVN	
8	Hoạt động trải nghiệm	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	NXB GDVN	
9	Khoa học	Vũ Huy Hùng (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên)	NXB GDVN	
10	Tiếng Anh 5 (Global Success	Hoàng Văn Vân(Tổng chủ biên), Trần Hương Quỳnh (đồng chủ biên)	NXB GDVN	
11	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	NXB GDVN	
12	Tin học	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên)	NXB GDVN	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt
1	588/QĐ-UBND	27/2/2009	UBND Tỉnh Nghệ An	Mức độ 1
2	606/QĐ-SGDĐT	05/6/2018	Sở GDĐT Nghệ An	Cấp độ 3
3	942/QĐ-SGDĐT	19/5/2025	Sở GDĐT Nghệ An	M.Độ2-C.Độ3

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số lớp, số học sinh năm học 2024 - 2025

Khối	Tổng lớp	Số HS	Số HS học 2b/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	K.Tật
1	4	139	139	34,75	62	1	1
2	4	134	134	33,5	63	1	2
3	3	114	114	38	53	0	0
4	4	128	128	32	67	0	0
5	3	115	115	38,33	57	1	4
Tổng	18	630	630	35,3	302	3	7

2. Kết quả đánh giá học sinh

Khối	Tổng HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS KT lại sau hè
------	---------	---	-----------------------	------------------------

1	139	139	129	10
2	134	134	129	5
3	114	114	104	10
4	128	128	122	6
5	115	115	115	0
Tổng	630	630	599	31

1	Đánh giá KQ cuối năm	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.1	Hoàn thành xuất sắc	49	35.3	50	37.6	39	34.2	41	32
1.2	Hoàn thành tốt	39	28.1	34	25.5	25	21.9	41	32
1.3	Hoàn thành	41	29,5	45	33,6	40	35,2	40	31,3
1.4	Chưa hoàn thành	10	7,1	5	3.7	10	8.7	6	4,7
2	Khen thưởng cuối năm								
2.1	Học sinh xuất sắc	49	35.3	50	37.6	39	34.2	41	32
2.2	Học sinh tiêu biểu	39	28.1	34	25.5	25	21.9	41	322
2.3	Khen thưởng đột xuất								

1	Đánh giá Kết quả cuối năm	Khối lớp 5	
		SL	TL
2.1	Hoàn thành chương trình lớp học	115	100%
2.2	Chưa hoàn thành	0	0
2	Khen thưởng cuối năm		
2.1	Học sinh xuất sắc	51	44.3
2.2	Học sinh tiêu biểu	22	19.1
2.3	Khen thưởng đột xuất		

Khảo sát chất lượng lớp 5: Điểm bình quân cả 3 môn Toán, Tiếng :Việt, Tiếng Anh xếp thứ 23 của huyện.

VI . KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

1. Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024 :

- Thu ngân sách 4 534 516 000 đồng (Bốn tỉ năm trăm ba mươi tư triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

- Chi ngân sách 4 534 516 000 đồng (Bốn tỉ năm trăm ba mươi tư triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng) bao gồm các khoản tiền lương, chế độ dạy thể dục, tiền thưởng giáo viên, chi phí học tập của HS và chi khác.

2. Tiền vận động tài trợ

- Thu tiền vận động tài trợ năm học 2024 - 2025 : 243.980 000 đồng (Hai trăm bốn ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)

- Chi tiền vận động tài trợ năm học 2024 - 2025 : 243.980 000 đồng (Hai trăm bốn ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)

3. Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025 :

- Dự toán ngân sách năm 2025 được giao : 6.771,047.000 (Sáu tỷ bảy trăm bảy mươi triệu không trăm bốn bảy nghìn đồng)

- Dự toán chi ngân sách năm 2025 : 6.771.047.000 (Sáu tỷ bảy trăm bảy mươi triệu không trăm bốn bảy nghìn đồng)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và CTGD PT 2028 có hiệu quả.

2. Tổ chức dạy học Tiếng Anh tăng cường cho lớp 1 & KNS: Không tổ chức

3. Thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

4. Tham gia các cuộc thi qua mạng và cuộc thi, giao lưu do PGD tổ chức,

+ **Giao lưu Toán Olympic cấp huyện:** 6 em đạt giải (Trong đó: 1 nhì; 2 ba; 3 khuyến khích);

+ **Tin học trẻ: cấp huyện:** 1 em (Trong đó: 1 khuyến khích).

+**Trạng nguyên Tiếng việt:** Cấp huyện: 199 em._Cấp tỉnh: 48 em(Nhất : 1 em; nhì: 10 em; Ba: 17 em; Khuyến khích: 20 em)

+**IOE:** Cấp huyện: 1 giải Ba

Cấp tỉnh : 1 giải Ba

Cấp Quốc gia: 6 em hoàn thành tốt:

+Đấu trường Toán học Vioedu:

Cấp huyện: 14 em

Cấp tỉnh: 7 em (Giải bạc: 1 em; Giải đồng: 2 em; Giải khuyến khích: 4 em)

+ Violimpic Toán:

Cấp huyện: 25

Cấp tỉnh : 17(Giải vàng : 1Giải bạc: 4 em; Giải đồng: 2 em; Giải khuyến khích: 10 em

6. Tham gia BHYT $630/630 = 100\%$

7. Các danh hiệu thi đua, đánh giá xếp loại :

Năm học 2024-2025 trường có 24 CB,GV đạt LĐTT, 2 GV đạt GVCNG cấp Huyện ; 06 chiến sỹ thi đua cơ sở; 01 CBQL được Chủ tịch Huyện tặng giấy khen

Công đoàn đạt : Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ

Liên đội đạt Liên đội vững mạnh.

Trường xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ,

Trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c)
- Đăng công TTĐT
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Linh